

Số: 87/2025/QĐ-UBND

Huế, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng
viễn thông trên địa bàn thành phố Huế**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 163/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2025 và thay thế Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công thương, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Công an thành phố; Trưởng ban: Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và phát triển đô thị thành phố, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 1 thành phố, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 2 thành phố, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 3 thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các Doanh nghiệp viễn thông;
- Công ty Điện lực Huế;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

QUY ĐỊNH

Quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp viễn thông, các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, xây dựng, phát triển và sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cáp viễn thông* là tên gọi chung chỉ cáp quang, cáp đồng, cáp đồng trục (cáp truyền hình) được dùng để truyền thông tin trong mạng viễn thông thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. *Cáp thuê bao* là đoạn cáp viễn thông từ tủ cáp, hộp cáp bộ chia tín hiệu truyền hình đến thiết bị đầu cuối đặt trong nhà thuê bao. Cáp thuê bao còn gọi là cáp vào nhà thuê bao hay dây thuê bao.

3. *Cáp treo viễn thông* là cáp viễn thông được lắp đặt trên hệ thống đường cột và các cấu trúc đỡ khác.

4. *Cột treo cáp* là cột bằng thép, bê tông cốt thép hoặc vật liệu khác dùng để treo cáp viễn thông.

5. *Chủ sở hữu cột treo cáp* là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác, sử dụng cột treo cáp trên địa bàn thành phố.

6. *Cống, bể kỹ thuật* là hệ thống ống, bể cáp để lắp đặt đường dây, cáp ngầm thông tin viễn thông, cáp truyền hình.

7. *Chủ sở hữu cáp treo viễn thông* là đơn vị sở hữu hoặc được giao quản lý, khai thác, sử dụng cáp viễn thông treo trên hệ thống cột treo cáp.

8. *Cáp chính* là đoạn cáp viễn thông từ giá đấu dây (MDF/DDF) tới tủ cáp, hộp cáp, măng sông rẽ nhánh đầu tiên. Cáp chính còn gọi là cáp gốc, cáp sơ cấp.

9. *Cáp phối* là cáp viễn thông nối giữa các tủ cáp hoặc cáp nối từ tủ cáp tới các hộp cáp. Cáp phối còn gọi là cáp ngọn hay cáp thứ cấp.

10. *Công trình viễn thông* là công trình xây dựng, bao gồm hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và thiết bị được lắp đặt vào đó để phục vụ viễn thông.

11. *Cơ sở hạ tầng viễn thông* là tập hợp mạng viễn thông và công trình viễn thông.

12. *Đơn vị quản lý công trình công, bề kỹ thuật* là các đơn vị, tổ chức có chức năng đầu tư, quản lý các công trình công trình công, bề kỹ thuật đô thị phục vụ việc lắp đặt ngầm các đường dây, cáp.

13. *Đơn vị sở hữu và quản lý, sử dụng đường dây, cáp* là các đơn vị, tổ chức có đường dây, cáp đi ngầm (hoặc nổi) tại các công trình công, bề kỹ thuật đô thị (hoặc trên hệ thống cột).

14. *Công trình hạ tầng kỹ thuật để lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông* là hoạt động xây dựng các tuyến, hướng xây dựng cột treo cáp, công, bề, ống, rãnh cáp.

15. *Hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông* bao gồm cột ăng ten, nhà trạm đặt thiết bị, các thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện và các thiết bị phụ trợ kèm theo để phục vụ thông tin liên lạc.

16. *Cột ăng ten* là cột được xây dựng để lắp đặt ăng ten thu, phát sóng vô tuyến điện.

17. *Cột ăng ten không công kênh (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1)* là cột ăng ten được lắp đặt trong và trên các công trình xây dựng nhưng không làm thay đổi kiến trúc, kết cấu chịu lực, an toàn của công trình xây dựng, bao gồm:

a) Cột ăng ten tự đứng được lắp đặt trên các công trình xây dựng có chiều cao của cột (kể cả ăng ten, nhưng không bao gồm kim thu sét) không quá 20% chiều cao của công trình nhưng tối đa không quá 03 mét và có chiều rộng từ tâm của cột đến điểm ngoài cùng của cấu trúc cột ăng ten (kể cả cánh tay đòn của cột và ăng ten) dài không quá 0,5 mét (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1a);

b) Cột ăng ten thân thiện với môi trường là cột ăng ten được thiết kế, lắp đặt ẩn trong kiến trúc của công trình đã xây dựng, mô phỏng lan can, mái hiên, mái vòm, bề cửa, vỏ điều hòa, bồn nước, tháp đồng hồ, tác phẩm điêu khắc,... hoặc được lắp đặt kín trên cột điện, đèn chiếu sáng hoặc dưới các hình thức nguy trang phù hợp với môi trường xung quanh và có chiều cao, chiều rộng như quy định tại điểm a khoản 17 điều này (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1b); cột dạng đèn chiếu sáng đô thị, cây cọ, cây dừa (sau đây gọi là cột ăng ten loại A1c);

18. *Cột ăng ten công kênh (sau đây gọi là cột ăng ten loại A2)*, bao gồm:

a) Cột ăng ten được lắp đặt trên các công trình xây dựng không thuộc cột ăng ten loại A1 được quy định khoản 17 điều này (gọi là cột ăng ten loại A2a);

b) Cột ăng ten được lắp đặt trên mặt đất (gọi là cột ăng ten loại A2b);

c) Cột ăng ten khác không thuộc cột ăng ten các loại A1a, A1b, A2a, A2b (gọi là cột ăng ten loại A2c).

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý, giao nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn, phân cấp trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn quản lý.

2. Việc xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định, phù hợp quy hoạch về viễn thông, quy hoạch đô thị và nông thôn và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; đảm bảo yêu cầu về an toàn mạng lưới, cảnh quan môi trường, mỹ quan đô thị, an ninh, quốc phòng; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia; không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng, khai thác, vận hành của các công trình lân cận cũng như các hệ thống, công trình đã có hoặc đã xác định trong quy hoạch đô thị.

3. Ưu tiên và tạo điều kiện trong việc phối hợp xây dựng và chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia xã hội hóa công tác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động cho các đơn vị phát triển dịch vụ viễn thông và truyền hình cáp có nhu cầu thuê để ngầm hóa cáp viễn thông và lắp đặt cột ăng ten dùng cho viễn thông.

4. Trước khi khởi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật về cấp phép xây dựng đối với công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động bắt buộc cấp giấy phép xây dựng và phải thông báo khởi công xây dựng cho chính quyền địa phương.

5. Chủ sở hữu công trình hạ tầng ngầm viễn thông có trách nhiệm lưu trữ các hồ sơ, tài liệu về công trình ngầm đang sở hữu và cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm nói trên (gồm các bản vẽ đã được số hóa trên nền GIS Huế) cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định.

6. Cáp viễn thông phải có dấu hiệu nhận biết theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

7. Việc đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông thực hiện theo Quy định tại điều 79 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông.

8. Đối với công trình hạ tầng ngầm viễn thông gắn liền với đất đang sử dụng khi nhà nước thực hiện việc nâng cấp, cải tạo, mở rộng xây dựng mới lòng đường, vỉa hè bị ảnh hưởng được nhà nước bồi thường và áp dụng mức bồi thường tính bằng giá trị xây dựng mới của công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật chuyên ngành theo quy định tại khoản 3 Điều 102 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

9. Các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông, tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố.

Chương II

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CƠ SỞ HẠ TẦNG VIỄN THÔNG

Điều 5. Quy định phát triển mạng cáp viễn thông

1. Quy định phát triển cáp viễn thông treo

a) Cáp viễn thông được treo trong các trường hợp sau:

- Những nơi địa chất không phù hợp với công trình chôn ngầm như đường dốc hơn 30 (ba mươi) độ, trên bờ vực, vùng đất đá, đầm lầy, vùng đất thường xuyên bị xói lở;

- Những nơi đã có sẵn cột treo cáp nhưng chưa có công trình hạ tầng ngầm hoặc có nhưng không đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của tuyến cáp;

- Những nơi chưa có quy hoạch đô thị, khu dân cư, chưa có đường giao thông hoặc kế hoạch mở đường giao thông;

- Để cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet tạm thời;

- Đối với các tuyến cáp viễn thông cần thiết phải triển khai ở các khu vực bắt buộc ngầm hóa cáp viễn thông nhưng chưa thể ngầm hóa được vì các lý do khách quan, khi triển khai phải được sự đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Cáp viễn thông không được treo trong các trường hợp sau:

- Vượt qua đường cao tốc, đường giao thông có độ rộng lớn hơn 70 (bảy mươi) mét;

- Treo vắt trên cây xanh, treo trên cột đèn chiếu sáng đô thị;

- Các khu đô thị mới theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15;

- Tại các tuyến đường, khu vực đã thực hiện ngầm hóa và bắt buộc ngầm hóa cáp viễn thông;

- Chưa được sự đồng ý về phương án triển khai cáp viễn thông của cơ quan có thẩm quyền;

- Chưa có thỏa thuận dùng chung với đơn vị sở hữu cột treo cáp.

c) Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp viễn thông treo:

- Cáp viễn thông khi treo phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại điểm 2.1 khoản 2 QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông (sau đây gọi tắt là Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT)

ban hành theo Thông tư số 20/2019/TT-BTTTT ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông”;

- Ngoài những quy định bắt buộc tại điểm 2.1 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, cáp treo phải đảm bảo đúng các yêu cầu sau:

+ Hệ thống cáp treo dọc tuyến và băng đường phải đúng độ cao quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định ngành điện như: Vượt qua đường ô tô khi không có xe cần trục đi qua là 4,5 (bốn phẩy năm) mét và có xe cần trục đi qua là 5,5 (năm phẩy năm) mét; vượt qua đường sắt - tính đến mặt ray là 6,5 (sáu phẩy năm) mét (ngoài ga đường sắt); vượt qua ngõ, hẻm không có xe ô tô đi lại bên dưới, đường vào nhà thuê bao là 4m; dọc theo đường ô tô dọc theo ngõ, hẻm, đường vào nhà thuê bao là 3,5 (ba phẩy năm) mét đồng thời phải đảm bảo an toàn lưới điện và phần tử mang điện;

+ Khi treo thêm cáp viễn thông trên các tuyến đường đã được cải tạo, chỉnh trang phải bảo đảm đúng yêu cầu kỹ thuật của tuyến cáp treo;

+ Cáp viễn thông phát triển mới trên hệ thống cột phải phù hợp với quy hoạch hạ tầng viễn thông của doanh nghiệp trên địa bàn đã được UBND thành phố phê duyệt hoặc Kế hoạch đăng ký phát triển cáp hàng năm được phê duyệt;

+ Khoảng cách nhỏ nhất giữa đường cống cáp với cáp điện lực phải đảm bảo các quy định theo Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực và QCVN 25: 2025/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện ban hành theo Thông tư số 41/2025/TT-BCT.

2. Quy định phát triển cáp viễn thông ngầm

a) Các khu vực, tuyến đường bắt buộc ngầm hóa cáp viễn thông:

- Các tuyến đường ở đô thị, khu quy hoạch và các khu di tích;
- Các tuyến đường đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng lòng đường, vỉa hè ở đô thị, khu quy hoạch và các khu di tích;
- Các tuyến đường ngoài đô thị nhưng đã có hạ tầng kỹ thuật ngầm đảm bảo cho việc triển khai mạng cáp ngầm viễn thông;
- Các tuyến đường bắt buộc ngầm hóa cáp viễn thông theo Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Huế đã được phê duyệt và theo Kế hoạch ngầm hóa đã được UBND thành phố ban hành hằng năm hoặc giai đoạn.

b) Yêu cầu kỹ thuật đối với cáp viễn thông ngầm

- Cáp viễn thông ngầm trong cống bê phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.2 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT;
- Cáp viễn thông chôn trực tiếp phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.3 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT;

- Cáp viễn thông trong đường hầm phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.4 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT;

3. Quy định kỹ thuật đối với cáp qua sông phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.5 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT.

4. Quy định kỹ thuật đối với lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình:

a) Lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.7.1 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT;

b) Ngoài những quy định bắt buộc tại điểm 2.7.1 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, việc lắp đặt tủ cáp, hộp cáp, bộ chia tín hiệu truyền hình phải đảm bảo đúng các yêu cầu sau:

- Vị trí lắp đặt tủ cáp phù hợp, không cản trở giao thông đi lại và được các đơn vị quản lý cấp phép đầy đủ (vì nếu gặp các vị trí tường nhà dân không đồng ý cho lắp đặt thì bắt buộc phải đưa ra ngoài vỉa hè);

- Tại các tủ/hộp cáp, cả cáp vào/ra đều phải được luồn trong ống nhựa, đi song song thân cột, cố định chắc chắn bằng đai chống rỉ vào thân cột;

- Tủ/hộp cáp phải ghi tên chủ sở hữu theo dạng ký hiệu thống nhất của mỗi đơn vị;

- Đối với các tuyến đường thực hiện cải tạo, chỉnh trang cáp, dây thuê bao: Hộp cáp treo có kích thước không lớn hơn 0,47 (không phẩy bốn bảy) mét x 0,37 (không phẩy ba bảy) mét x 0,127 (không phẩy một trăm hai mươi bảy) mét (sai số mỗi chiều là: $\pm 0,05$ (không phẩy không năm) mét). Độ cao treo hộp cáp ở vị trí thấp nhất tính từ chân cột là 2,5 (hai phẩy năm) mét. Vị trí treo được đánh dấu từ số 1 (một) đến số 5 (năm) cho mỗi doanh nghiệp lần lượt là VNPT, Viettel, FPT, VTCab, SCTV. Các hộp cáp treo sát nhau theo thứ tự từ 1 (một) đến 5 (năm) trên cột cùng một hướng theo đường thẳng. Các hộp cáp của mỗi nhà mạng treo cách nhau từ 2 (hai) đến 3 (ba) khoảng cột;

- Đối với các tuyến đường ngầm hóa dây thuê bao: Hộp cáp tổng (lắp đặt sát nhà dân tại ngã giao giữa đường và đường, giữa đường và kiệt) rẽ đến các hộp cáp nhánh có kích thước không lớn hơn 0,47 (không phẩy bốn bảy) mét x 0,37 (không phẩy ba bảy) mét x 0,127 (không phẩy một trăm hai mươi bảy) mét (sai số mỗi chiều là: $\pm 0,05$ (không phẩy không năm) mét), ống kẽm để lắp đặt hộp cáp có đường kính 0,09 (không phẩy không chín) mét, chiều cao 1,6 (một phẩy sáu) mét tính từ mặt đất. Hộp cáp nhánh lắp đặt giữa hai nhà thuê bao, kích thước không lớn hơn là 0,3 (không phẩy ba) mét x 0,2 (không phẩy hai) mét x 0,12 (không phẩy mười hai) mét (sai số mỗi chiều là: $\pm 0,05$ (không phẩy không năm) mét), ống kẽm để lắp đặt hộp cáp có đường kính 0,06 (không phẩy không sáu) mét, chiều cao 1,4 (một phẩy bốn) mét tính từ mặt đất. Ống kẽm chỉ cho phép một doanh nghiệp đầu tư để dùng chung.

5. Quy định kỹ thuật đối với dây thuê bao

a) Dây thuê bao phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.6 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT;

b) Ngoài những quy định bắt buộc tại điểm 2.6 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT, dây thuê bao treo phải đảm bảo đúng các yêu cầu sau:

- Dây thuê bao không được treo vắt trên cây xanh, trên cột đèn chiếu sáng đô thị, băng qua đường, băng qua sông;

- Dây thuê bao phải kéo thẳng, bó gọn với độ cao như cáp chính và không để dự phòng trên cột. Dây thuê bao kéo dọc tuyến không vượt quá 150 (một trăm năm mươi) mét và kéo từ cột vào nhà thuê bao có độ rẻ quạt không quá 50% khoảng cách giữa 02 (hai) cột;

- Không cho phép dùng dây thuê bao để thay thế cáp kết nối giữa các hộp cáp hoặc từ hộp cáp về tủ cáp phân phối chính (hoặc trạm chính).

Điều 6. Quy định cải tạo, chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông

1. Quy định về thu hồi, cải tạo, chỉnh trang cáp viễn thông

a) Thu hồi, cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại các điểm 2.8 khoản 2 Quy chuẩn QCVN 33:2019/BTTTT;

b) Nội dung thực hiện việc thu hồi, cải tạo, chỉnh trang cáp viễn thông:

- Thu hồi cáp hỏng, cáp không sử dụng, dây thuê bao vượt qua đường, cáp treo không đúng quy định và măng sông, tủ/hộp cáp, bộ chia tín hiệu đã hư hỏng hoặc không còn sử dụng;

- Kéo căng, buộc gọn hệ thống dây cáp viễn thông, đưa vào gông gom (nếu có);

- Chỉnh trang cáp dự phòng, măng sông, tủ/hộp cáp treo trên cột theo đúng quy định;

- Duy tu, bảo dưỡng, gia cố, thay thế cột không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và mỹ quan đô thị;

- Các đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp, các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, cải tạo, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông tối đa 06 (sáu) tháng một lần hoặc theo kế hoạch cải tạo, chỉnh trang, cáp viễn thông của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Các đơn vị chủ sở hữu cáp viễn thông có trách nhiệm kiểm tra, khắc phục đối với cáp viễn thông gây ảnh hưởng đến cộng đồng và vật tư thiết bị trên tuyến cột.

c) Hàng năm Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý khu Kinh tế, công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông đề xuất danh sách các tuyến đường/khu vực cần thu hồi, cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp trên địa bàn quản lý gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

d) Chủ sở hữu công trình cột treo cáp viễn thông, chủ sở hữu cáp treo viễn thông phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý khu Kinh tế, công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và phát triển đô thị, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tiến hành kiểm tra, rà soát, cải tạo, chỉnh trang, làm gọn hệ thống cáp treo viễn thông tại các địa bàn;

đ) Bất kỳ một bộ phận nào của hệ thống cáp bị hỏng hoặc không sử dụng và dây thuê bao treo không đúng quy định (vất trên cây xanh, treo trên cột đèn chiếu sáng đô thị, băng qua đường) phải được chủ sở hữu tháo dỡ khỏi công trình và thu hồi; đồng thời thường xuyên kiểm tra, rà soát, duy tu, bảo dưỡng công trình cột treo cáp để đảm bảo an toàn kỹ thuật;

e) Các doanh nghiệp phối hợp thành lập đội xử lý phản ánh hiện trường cắt bỏ và làm gọn tạm thời tại các tuyến đường đang nằm trong kế hoạch ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang và các tuyến đường khác khi người dân phản ánh thông qua trang web <http://tuongtac.hue.gov.vn> hoặc nền tảng HUE-S;

g) Sau khi hoàn thành việc cải tạo, chỉnh trang hệ thống cáp, doanh nghiệp phải thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu về tuyến đường, khu vực đã hoàn thành cải tạo, chỉnh trang về Sở Khoa học và Công nghệ thông phục vụ quản lý.

2. Quy định về hạ ngầm cáp viễn thông

a) Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm tham gia, phối hợp, chủ đầu tư các khu đô thị mới công trình giao thông, các tuyến đường phố mới xây dựng, cải tạo hoặc mở rộng để thực hiện hạ ngầm cáp viễn thông;

b) Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông căn cứ kế hoạch, lộ trình các tuyến đường phải ngầm hóa để triển khai thực hiện ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn theo quy định;

c) Việc thiết kế, thi công các công trình hạ ngầm cáp viễn thông phải thực hiện đồng bộ giữa các ngành điện, giao thông, cấp nước, thoát nước trên cùng một tuyến đường. Ưu tiên thiết kế, thi công các công trình hạ ngầm cáp viễn thông trên vỉa hè, hạn chế thi công dưới lòng đường. Việc hạ ngầm cáp viễn thông trên các tuyến đường phải thực hiện đến tận nhà thuê bao;

d) Việc hạ ngầm cáp viễn thông được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Tất cả cáp viễn thông phải được ngầm hóa trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày hạ tầng kỹ thuật đi ngầm hoàn thành;

e) Sau khi hoàn thành việc ngầm hóa cáp viễn thông, doanh nghiệp phải thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu về tuyến đường, khu vực đã hoàn thành ngầm hóa về Sở Khoa học và Công nghệ phục vụ quản lý.

3. Xử lý đối với trường hợp không thực hiện cải tạo, chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, lập biên bản vi phạm và kiến nghị Thanh tra thành phố xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 15/2020/NĐ-

CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử và các quy định hiện hành đối với các trường hợp Doanh nghiệp không phối hợp để thực hiện chỉnh trang, ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật viễn thông hữu tuyến;

b) Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá các tổ chức, doanh nghiệp việc triển khai thực hiện cải tạo, chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông. Đối với các tổ chức, doanh nghiệp không tuân thủ, chây ỳ trong công tác cải tạo, chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông, gây mất mỹ quan đô thị, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ xem xét, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền ngừng cấp phép phát triển mới tuyến cáp.

Chương III **QUY ĐỊNH XÂY DỰNG** **VÀ PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG VIỄN THÔNG**

Điều 7. Quy định xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông

1. Chấp thuận phương án thi công cáp viễn thông treo

a) Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu đầu tư tuyến cáp treo gửi văn bản đăng ký địa điểm, hướng tuyến đầu tư cho Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Khoa học và Công nghệ tiến hành kiểm tra về sự phù hợp quy hoạch và các khu vực, tuyến đường được phép treo cáp và có văn bản trả lời thống nhất phương án treo cáp viễn thông cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông;

b) Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông đầu tư tuyến cáp treo, trước khi triển khai thi công phải được thỏa thuận dùng chung của đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp (nếu có).

2. Cấp phép thi công hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm

a) Yêu cầu

- Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu đầu tư tuyến cáp viễn thông ngầm, chủ đầu tư trực tiếp phải thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Khoa học và Công nghệ về sự phù hợp quy hoạch và phương án dùng chung hạ tầng;

- Phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nguyên tắc thực hiện thủ tục cấp phép thi công hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm phải thực hiện đúng theo quy định Điều 7 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Trước khi triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm, chủ đầu tư trực tiếp phải được thỏa thuận dùng chung của đơn vị chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật ngầm (nếu có) và phải được cấp có thẩm quyền cấp phép thi công.

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo từng trường hợp thực hiện theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 60 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và Phụ lục 2 kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

c) Cơ quan cấp phép

- Sở Xây dựng cấp phép thi công trên các tuyến đường thuộc Sở quản lý, theo quy định của UBND thành phố;

- Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép thi công trên các tuyến đường được phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Huế cấp phép thi công trên các tuyến đường trong các khu công nghiệp và khu kinh tế Chân Mây – Lăng Cô theo quy định hiện hành và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Đối với các tuyến đường không thuộc phạm vi quản lý của địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông phải thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép thi công công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đến cơ quan quản lý đường bộ tuyến đường đó.

d) Địa điểm nộp hồ sơ

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế đối với trường hợp Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp cấp phép;

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép.

đ) Hình thức nộp hồ sơ

- Trực tiếp;

- Qua dịch vụ bưu chính công ích;

- Dịch vụ công trực tuyến.

e) Thời hạn cấp phép thi công

- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, doanh nghiệp viễn thông.

g) Nơi nhận kết quả

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế;

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép;

- Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cấp phép xây dựng hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông

a) Yêu cầu

- Việc cấp phép xây dựng công trình hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông phải được thực hiện đúng theo Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Huế;

- Tất cả các trạm thu phát sóng viễn thông phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng, trừ các trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại điều 65 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Nguyên tắc thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng công trình hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông phải thực hiện đúng theo quy định Điều 7 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

- Các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm thông báo kế hoạch thi công công trình và cung cấp bản sao Giấy phép (nếu có) đến Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển đô thị thành phố đối với địa bàn An Vân Dương (nếu có) trước thời điểm thi công 07 (bảy) ngày làm việc.

b) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo từng trường hợp thực hiện theo quy định tại Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 60 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và Phụ lục 2 kèm theo Nghị định số 175/2024/NĐ-CP.

c) Cơ quan cấp phép

- Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông có cột ăng ten loại A2b cao từ 75m đến 150m;

- Ủy ban nhân dân cấp xã cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông có cột ăng ten loại A2 dưới 75m trên địa bàn do mình quản lý;

- Ban quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp thành phố Huế cấp giấy phép xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông có cột ăng ten loại A2 dưới 75m thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao theo quy định;

- Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến bằng văn bản về vị trí xây dựng, sự tuân thủ, phù hợp với Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Huế. Sau khi nhận được văn bản đề xuất xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông của các tổ chức, doanh nghiệp. Sở Khoa học và Công nghệ gửi văn bản lấy ý kiến của các đơn vị liên quan trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc. Trường hợp sau thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, các đơn vị không có ý kiến xem như thống nhất vị trí xây dựng trạm thu phát sóng viễn thông.

d) Địa điểm nộp hồ sơ

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế đối với trường hợp Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp cấp phép;

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép.

đ) Hình thức nộp hồ sơ

- Trực tiếp;
- Qua dịch vụ bưu chính công ích;
- Dịch vụ công trực tuyến.

e) Thời hạn cấp phép thi công

- Trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của tổ chức, doanh nghiệp viễn thông.

g) Nơi nhận kết quả

- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế;
- Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đối với trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép;
- Hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

4. Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông được miễn giấy phép xây dựng gồm:

a) Các loại công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông được quy định tại điều 65 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

b) Loại công trình trạm thu phát sóng thông tin di động thân thiện môi trường quy định tại điểm b khoản 17 điều 3 của Quy định này;

c) Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông khác thuộc đối tượng được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định có liên quan.

5. Đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông được miễn giấy phép xây dựng Quy định tại khoản 4 điều này, trước khi khởi công xây dựng phải được Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến bằng văn bản về vị trí xây dựng, sự tuân thủ, phù hợp với Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Huế và các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có trách nhiệm thông báo kế hoạch thi công công trình đến Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã trước thời điểm thi công 07 (bảy) ngày làm việc.

Điều 8. Quy định xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật ngầm

Ngoài các quy định tại điều 7, khi xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật ngầm phải thực hiện một số yêu cầu sau:

1. Trên cơ sở quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và lộ trình ngầm hóa cáp viễn thông do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành hoặc đề xuất của các chủ sở hữu cột treo cáp và chủ sở hữu cáp viễn thông, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì lựa chọn phương án ngầm hóa cáp viễn thông cho từng tuyến

đường, lấy ý kiến thỏa thuận của các đơn vị liên quan về xây dựng hạ tầng kỹ thuật ngầm để ngầm hóa cáp viễn thông hiện có.

2. Trước khi xây dựng, đưa vào sử dụng hạ tầng kỹ thuật ngầm các doanh nghiệp phải thiết kế công trình đảm bảo việc sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật ngầm cho các doanh nghiệp khác.

3. Hạn chế việc đầu tư, xây dựng hai (02) hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm viễn thông trên cùng một tuyến (trừ trường hợp công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đã có sẵn nhưng không đáp ứng được cho việc sử dụng chung, nhưng tối đa không quá 02 hệ thống).

4. Việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm phải tuân thủ theo quy định tại điểm 2.15 khoản 2 QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD.

Điều 9. Quy định xây dựng và phát triển nhà trạm, trạm thu phát sóng viễn thông

Ngoài các quy định tại điều 7, khi xây dựng nhà trạm, trạm thu phát sóng viễn thông phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Trong khu vực đô thị, khu vực yêu cầu cao về kiến trúc, mỹ quan, khu di tích chỉ được phát triển các trạm thu phát sóng viễn thông có sử dụng cột ăng ten loại A1, loại thân thiện môi trường hoặc dùng chung hạ tầng với các công trình kỹ thuật khác hiện có.

2. Các trường hợp đặc biệt được ưu tiên xây dựng

a) Trường hợp khẩn cấp về an ninh, quốc phòng, cảnh báo thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các trường hợp đặc biệt khác do Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thực hiện;

b) Cột ăng ten thân thiện môi trường xây dựng trên tài sản công, đất công, trên đất công viên, trên đất vỉa hè, khu trung tâm văn hóa, khu di tích, khu du lịch, khu đô thị mới thuộc thành phố Huế;

c) Việc phát triển các trạm thu, phát sóng viễn thông có sử dụng cột ăng ten loại A2 trong các trường hợp đặc biệt phải được Ủy ban nhân dân thành phố có ý kiến thống nhất trước khi cấp phép xây dựng.

3. Trạm thu phát sóng viễn thông phải được kiểm tra an toàn về chống sét, điện và bức xạ điện từ trước khi đưa vào hoạt động chính thức. Chủ sở hữu trạm thu phát sóng viễn thông phải định kỳ đo kiểm và có biện pháp bảo đảm an toàn về bức xạ thiết bị, chống sét, điện và an toàn kết cấu.

4. Chủ sở hữu trạm thu phát sóng viễn thông, các đơn vị lắp đặt thiết bị thu phát sóng viễn thông chịu trách nhiệm về hậu quả khi xảy ra sự cố trong quá trình thi công và đưa vào sử dụng công trình.

5. Trên cơ sở quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Huế; quy hoạch chung đô thị thành phố Huế; quy hoạch hạ tầng thông tin liên lạc các đồ án đô thị, phân khu đô thị; các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông phải

lập kế hoạch phát triển trạm thu phát sóng viễn thông và gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 10. Quy định xây dựng và phát triển hạ tầng cột treo cáp viễn thông

Ngoài các quy định tại điều 7, khi xây dựng và phát triển hạ tầng cột treo cáp viễn thông chủ đầu tư phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Không được trồng mới cột treo cáp viễn thông đối với các tuyến đường đã có cột treo cáp viễn thông 2 bên tuyến đường và các khu vực bắt buộc ngầm hóa cáp viễn thông. Trong trường hợp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai phải xây dựng mới cột treo cáp viễn thông tại những tuyến đường này thì phải có ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Khi nhận được văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di dời, thu hồi cột treo cáp viễn thông, chủ sở hữu cột treo cáp phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp để thực hiện tháo dỡ, di dời đồng bộ theo đúng tiến độ.

3. Trường hợp các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp viễn thông không thực hiện theo đúng yêu cầu, chủ sở hữu cột treo cáp phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lập biên bản và tiến hành tháo dỡ, thu hồi cáp viễn thông. Chủ sở hữu cột treo cáp không phải chịu trách nhiệm về việc mất mát, hư hỏng đối với vật tư, thiết bị, mất tín hiệu liên lạc của các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp.

Chương IV

CHIA SẺ, SỬ DỤNG CHUNG

CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG

Điều 11. Các quy định chung

1. Việc chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông thực hiện theo Quy định tại điều 81 Nghị định 163/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật viễn thông.

2. Việc xây dựng và chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định hiện hành đồng thời bảo đảm thuận tiện trong quá trình quản lý vận hành và bảo dưỡng.

3. Việc chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông được thực hiện thông qua hợp đồng theo quy định trên cơ sở đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia; đồng thời đảm bảo người sử dụng dịch vụ được tự do lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ nhằm thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

4. Khi di dời cơ sở hạ tầng kỹ thuật để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của Nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải chấp hành theo phương án mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị, doanh nghiệp cho thuê cơ sở hạ tầng theo quy định của pháp luật.

5. Không lợi dụng quy định việc xây dựng và chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông để gây sức ép, cạnh tranh không lành mạnh, phá hoại tài sản hoặc làm gián đoạn tín hiệu thông tin của các doanh nghiệp viễn thông cùng sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

6. Trong trường hợp doanh nghiệp viễn thông không thỏa thuận được việc chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông hoặc cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông hiện hữu không đáp ứng và không thể cải tạo, nâng cấp, mở rộng thì doanh nghiệp viễn thông muốn dùng chung báo cáo bằng văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ. Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết hoặc tham mưu cho UBND thành phố phương án giải quyết phù hợp.

7. Giá thuê cơ sở hạ tầng kỹ thuật

a) Giá thuê cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT;

b) Đối với công trình đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, các cơ quan và đơn vị được giao quản lý công trình có trách nhiệm lập phương án giá để trình UBND thành phố xem xét, quyết định sau khi lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

8. Công bố thông tin

a) Các chủ sở hữu cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông trên địa bàn thành phố phải thực hiện niêm yết, công bố, công khai trên trang thông tin điện tử của mình hoặc bằng hình thức thích hợp khác về cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông cho thuê hoặc chia sẻ gồm: khả năng đáp ứng, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác, mức giá cho thuê và báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính vào quý I hàng năm để quản lý, giám sát và hướng dẫn;

b) Nếu có những thay đổi về mức giá và các thông tin khác liên quan thì các chủ sở hữu cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải cập nhật, công bố lại cho phù hợp.

9. Quy tắc ứng xử

a) Khi có nhu cầu thuê cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông dùng chung, các đơn vị, tổ chức phải có văn bản đề nghị cho thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông gửi đến chủ sở hữu công trình để được xem xét, chấp thuận. Trong thời gian không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho thuê cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông dùng chung, đơn vị sở hữu cơ sở hạ tầng kỹ thuật

viễn thông phải có văn bản trả lời cho doanh nghiệp có nhu cầu chia sẻ cơ sở hạ tầng. Nếu quá thời hạn nêu trên mà đơn vị sở hữu cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông không có văn bản trả lời, doanh nghiệp có nhu cầu chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan xem xét, giải quyết;

b) Các bên tham gia chia sẻ cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông khi tiến hành sửa chữa, nâng cấp, lắp đặt thiết bị liên quan phải có thông báo bằng văn bản cho các đơn vị dùng chung hạ tầng trước 07 (bảy) ngày. Trường hợp ứng cứu thông tin đột xuất thì thực hiện thông báo bằng điện thoại hoặc fax, nhưng sau đó phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị liên quan đang sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông;

c) Các đơn vị chia sẻ cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông phải thiết lập số điện thoại đường dây nóng, phân công cán bộ phụ trách để liên hệ phối hợp xử lý khi có sự cố, cũng như các tình huống khẩn cấp xảy ra.

Điều 12. Chia sẻ, sử dụng chung cột treo cáp viễn thông

1. Quy định về việc chia sẻ, sử dụng chung cột treo cáp viễn thông

a) Cáp viễn thông khi treo phải tuân thủ quy định kỹ thuật tại điểm 2.1 khoản 2 QCVN 33:2019/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông và các quy định hiện hành;

b) Không được treo cáp viễn thông khi đơn vị chủ sở hữu cột treo cáp chưa cho phép;

c) Các đơn vị sử dụng chung cột treo cáp viễn thông phải cung cấp số điện thoại liên lạc cho đơn vị sở hữu cột treo cáp để phối hợp khắc phục các sự cố và xử lý các tình huống khẩn cấp.

2. Giá thuê cột treo cáp viễn thông tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT.

3. Phối hợp tháo dỡ, di dời cột treo cáp

a) Khi cột treo cáp buộc phải tháo dỡ hoặc di dời thì đơn vị sở hữu cột phải thông báo bằng văn bản cho Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị sử dụng chung cột trước 07 (bảy) ngày làm việc để phối hợp thực hiện;

b) Đối với trường hợp cáp đang treo trên cột nhưng không xác định được chủ sở hữu thì đơn vị chủ sở hữu cột thông báo cho Sở Khoa học và Công nghệ, cùng phối hợp giám sát việc tháo dỡ xem như tài sản vô chủ;

c) Đối với trường hợp cáp viễn thông treo trên cột điện có nguy cơ gây mất an toàn cho cộng đồng hoặc hệ thống điện, đơn vị chủ sở hữu cột báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ và thông báo cho chủ sở hữu biết để có biện pháp khắc phục kịp thời. Sau thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo mà chủ sở hữu cáp không có biện pháp khắc phục, chủ sở hữu cột mời Sở Khoa học và Công nghệ tham gia kiểm tra, lập biên bản tháo dỡ để đảm bảo an toàn.

Điều 13. Chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông

1. Quy định về sử dụng chung hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông

a) Việc chia sẻ dùng chung hạ tầng trạm thu phát sóng phải đảm bảo quy định tại Nghị định 72/2012/NĐ-CP quản lý và sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật;

b) Chủ sở hữu trạm thu phát sóng viễn thông phải có trách nhiệm chia sẻ hạ tầng với các tổ chức, các doanh nghiệp viễn thông khác;

c) Đối với các vị trí dự kiến phát triển hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông, nếu trong khu vực bán kính 300 mét mà đã có hạ tầng của đơn vị khác thì xem xét việc dùng chung hạ tầng (nếu cột ăng ten đảm bảo các điều kiện dùng chung) để tiết kiệm chi phí đầu tư, đảm bảo mỹ quan;

d) Khi xây dựng mới cột ăng ten A2, yêu cầu chủ đầu tư hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông phải thiết kế đảm bảo để lắp đặt tối thiểu thiết bị của 02 (hai) doanh nghiệp;

đ) Trường hợp Chủ sở hữu hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông không chia sẻ hạ tầng cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông sử dụng chung với lý do không chính đáng sẽ bị xử phạt theo quy định của pháp luật và không được cấp phép thi công công trình trạm thu phát sóng viễn thông khác trên địa bàn thành phố Huế.

2. Giá thuê công trình hạ tầng trạm thu phát sóng viễn thông tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT.

Điều 14. Chia sẻ, sử dụng chung hệ thống hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm

1. Quy định chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm

a) Chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm có trách nhiệm tạo điều kiện, chia sẻ cho các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông có nhu cầu sử dụng chung hạ tầng;

b) Chủ sở hữu hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm sử dụng chung có trách nhiệm xây dựng quy trình vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hạ tầng bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn ngành, quy chuẩn quy định về kỹ thuật; bảo đảm an toàn, mỹ quan đô thị;

c) Đối với các khu vực có hệ thống hạ tầng ngầm hiện hữu nhưng không đáp ứng được cho việc sử dụng chung, khi nhận được đề nghị sử dụng chung hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước, thì các bên phối hợp cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng ngầm đảm bảo nhu cầu sử dụng chung; hoặc chủ sở hữu phải có trách nhiệm đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng ngầm tạo điều kiện cho việc sử dụng chung;

d) Ưu tiên các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm sử dụng chung để cho thuê.

2. Giá thuê công hình hạ tầng kỹ thuật viễn thông ngầm tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 15. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố Huế; xử lý các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật; kịp thời giải quyết các thông tin phản ánh của người dân liên quan đến việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang cáp viễn thông hàng năm và giai đoạn trên cơ sở bảo đảm tối đa việc sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, an toàn cho người dân, mỹ quan đô thị và cảnh quan môi trường; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý việc ngầm hóa, cải tạo và chỉnh trang hệ thống cáp viễn thông treo trên phạm vi địa bàn quản lý.

4. Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện xây dựng cột ăng ten; ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang cáp viễn thông trên địa bàn thành phố; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này;

5. Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp viễn thông xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông phù hợp với quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình xây dựng đã được phê duyệt.

6. Phối hợp với Công an thành phố và các đơn vị liên quan hướng xử lý các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật về an toàn hạ tầng viễn thông.

7. Công khai cơ sở dữ liệu các tuyến đường ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang trên Hệ thống thông tin địa lý: <https://gis.hue.gov.vn> và Kế hoạch chi tiết Danh mục các tuyến đường hoàn thành, đang triển khai ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang để người dân tham gia giám sát việc triển khai xây dựng của các doanh nghiệp.

8. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết các thông tin phản ánh của người dân liên quan đến việc xây dựng và sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn qua thông qua trang web <http://tuongtac.hue.gov.vn> hoặc nền tảng HUE-S.

9. Chỉ đạo các doanh nghiệp cập nhật cơ sở dữ liệu cơ sở hạ tầng viễn thông vào hệ thống dữ liệu do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

Điều 16. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện lồng ghép nội dung quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động vào các quy hoạch xây dựng, thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Cung cấp thông tin liên quan về quy hoạch, dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố cho Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp viễn thông biết để phục vụ công tác quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông và các doanh nghiệp chủ động phối hợp di dời cũng như đầu tư, mở rộng các công trình hạ tầng viễn thông nhằm tiết kiệm chi phí, tránh thiệt hại và mất liên lạc do sự cô trong quá trình thi công.

3. Xem xét, có ý kiến thẩm định thiết kế, cấp phép thi công đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông theo thẩm quyền được phân cấp.

4. Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông thiết kế, xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông kết hợp với các công trình xây dựng công cộng, khu đô thị, tòa nhà nhiều chủ sử dụng (chung cư, tòa nhà văn phòng, khách sạn) và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

5. Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan kiểm tra việc tuân thủ quy định về an toàn trong quá trình thi công công trình xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố theo phân cấp.

Điều 17. Sở Công thương

1. Chỉ đạo Công ty Điện lực Huế và các đơn vị bán lẻ điện nông thôn phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan thực hiện cải tạo, chỉnh trang các tuyến cáp treo trên hệ thống cột điện đảm bảo mỹ quan, chất lượng và an toàn cho người dân; ưu tiên cấp điện cho các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Huế, các chủ sở hữu cột điện việc thỏa thuận chia sẻ, sử dụng chung hệ thống cột điện trong phạm vi quyền hạn quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra và xử lý các hành vi mạng cáp viễn thông vi phạm an toàn lưới điện.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình cơ sở hạ tầng viễn thông sử dụng chung trên địa bàn thành phố.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá theo quy định hiện hành.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố cấp kinh phí hằng năm để thực hiện xử lý, tháo dỡ các tuyến cáp treo trên cột tại các khu vực, tuyến đường đã thực hiện ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang cáp, dây thuê bao trên địa bàn thành phố.

4. Hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình viễn thông sử dụng chung theo quy định của pháp luật về đầu tư.

5. Cung cấp thông tin về dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình xây dựng, khu đô thị, tuyến đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý cho Sở Khoa học và Công nghệ và doanh nghiệp viễn thông biết, để Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các doanh nghiệp chủ động đầu tư công bề và phối hợp triển khai thi công công bề đồng bộ.

Điều 19. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức giao đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình viễn thông trên địa bàn thành phố.

Điều 20. Công an thành phố

Chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm về quản lý và phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn thành phố; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thanh tra, kiểm tra, tham mưu chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực này.

Điều 21. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và phát triển đô thị thành phố, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 1 thành phố, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 2 thành phố, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng khu vực 3 thành phố

1. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng viễn thông và cung cấp dịch vụ viễn thông trên địa bàn quản lý.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố Cấp phép xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền được phân cấp.

3. Cung cấp thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình xây dựng, khu đô thị, tuyến đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý cho Sở Khoa học và Công nghệ và doanh nghiệp viễn thông biết, để Sở Khoa học và Công nghệ chỉ đạo các doanh nghiệp chủ động đầu tư hạ tầng viễn thông ngầm và phối hợp triển khai thi công hạ tầng viễn thông ngầm đồng bộ; hướng dẫn các đơn vị có cáp viễn thông treo xây dựng kế hoạch hạ ngầm phù hợp, đồng bộ với tiến độ thi công.

4. Thực hiện bồi thường và áp dụng mức bồi thường đối với công trình hạ tầng ngầm viễn thông gắn liền với đất đang sử dụng khi thực hiện việc nâng cấp,

cải tạo, mở rộng xây dựng mới lòng đường, vỉa hè bị ảnh hưởng theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành các quy định chuyên ngành viễn thông đối với việc đầu tư, phát triển hạ cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn quản lý.

Điều 22. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Sở, Ban, ngành và các đơn vị có liên quan hỗ trợ và tạo điều kiện về thủ tục đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng cho tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình viễn thông; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong việc xây dựng, lắp đặt các công trình viễn thông trên địa bàn.

2. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý hạ tầng viễn thông trên địa bàn.

3. Cấp phép xây dựng công trình hạ tầng viễn thông theo chức năng, phân cấp quản lý.

4. Thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình xây dựng, khu đô thị, tuyến đường giao thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn quản lý cho Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan và các doanh nghiệp viễn thông biết để chủ động phối hợp quản lý và phát triển hạ tầng viễn thông.

5. Hàng năm, chủ trì đề xuất danh sách các tuyến đường ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang mạng cáp treo viễn thông trên phạm vi địa bàn quản lý gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch.

6. Triển khai kế hoạch chỉnh trang, ngầm hóa cáp viễn thông trên địa bàn quản lý.

7. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết, xử lý kịp thời các khiếu nại của người dân, các trường hợp cản trở trái pháp luật, gây rối, phá hoại việc xây dựng và sử dụng hạ tầng viễn thông theo quy định này.

Điều 23. Các tổ chức, doanh nghiệp

1. Thực hiện xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông theo quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động của thành phố và quy định của pháp luật.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng tiếp nhận thông tin về quy hoạch, dự án, kế hoạch xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, tuyến đường giao thông, tòa nhà có nhiều chủ sử dụng và các công trình hạ tầng viễn thông khác lập kế hoạch xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng viễn thông của doanh nghiệp. Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương các cấp trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông.

3. Báo cáo kịp thời và chính xác các thông tin về hạ tầng viễn thông khi có yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã. Chấp hành nghiêm chỉnh việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Ưu tiên phát triển hạ tầng viễn thông đến các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa nhằm tiếp tục phổ cập dịch vụ viễn thông, Internet.

5. Tăng cường công tác quản lý các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng viễn thông, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm định công trình.

6. Xây dựng kế hoạch dự phòng đảm bảo ứng phó với các tình huống khẩn cấp, sự cố về an toàn hạ tầng viễn thông.

7. Thực hiện ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang cáp viễn thông, dây thuê bao phải tuân thủ theo Quy định này và các văn bản khác có liên quan; Có trách nhiệm bố trí và đóng góp kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang cáp viễn thông trên địa bàn thành phố.

8. Giải quyết, xử lý các thông tin phản ánh của người dân liên quan đến hạ tầng viễn thông trên địa bàn qua trang web <http://tuongtac.hue.gov.vn> hoặc nền tảng HUE-S.

9. Cập nhật cơ sở dữ liệu cơ sở hạ tầng viễn thông và kết nối về hệ thống dữ liệu do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý.

Điều 24. Công ty Điện lực Huế

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác cải tạo, chỉnh trang theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, thu hồi cáp viễn thông trên cột điện lực.

2. Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng công trình cột treo cáp viễn thông và các cấu trúc giá đỡ khác; tính toán khả năng chịu lực và tải trọng an toàn của cột treo cáp trước khi tiến hành các thủ tục cho thuê treo cáp viễn thông.

3. Chủ trì, xử lý tháo dỡ cáp viễn thông treo trên cột không đúng theo quy định; đề xuất xử lý những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý cáp viễn thông, dây thuê bao treo trên cột báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo kết quả cải tạo, chỉnh trang cáp viễn thông trong năm, kế hoạch cải tạo, chỉnh trang cáp viễn thông năm tiếp theo, thông tin giá thuê cột điện lực để treo cáp viễn thông.

Điều 25. Các đơn vị hạ tầng kỹ thuật khác (chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, cấp thoát nước, nước sạch)

Tạo mọi điều kiện, hỗ trợ hướng dẫn các thủ tục, quy trình cần thiết để chủ đầu tư hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý của dự án hạ ngầm cáp viễn thông, phối hợp thi công đồng bộ, tránh gây lãng phí.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy định này, định kỳ hàng năm tổng kết báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền phổ biến Quy định này đến các tổ chức, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh các tồn tại bất cập của Quy định này về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh./.